

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ 1- NĂM HỌC 2025-2026
MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10

I/ NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội	Nhận biết Nêu được khái niệm hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng Thông hiểu Chỉ ra được những biểu hiện của hoạt động sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng.
Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế	Nhận biết Nhận biết được các chủ thể tham gia trong nền kinh tế Thông hiểu Chỉ ra được vai trò, vị trí của các chủ thể trong nền kinh tế Vận dụng cao Áp dụng được vai trò vị trí của từng chủ thể kinh tế để thực hiện các hoạt động kinh tế phù hợp mang lại hiệu quả và thu nhập
Bài 3: Thị trường	Nhận biết: Nêu được khái niệm thị trường, các loại thị trường và chức năng của thị trường Thông hiểu: Chỉ ra được những việc làm thể hiện các chức năng của thị trường cũng như sự vận dụng các chức năng này bằng những hoạt động kinh tế cụ thể.
Bài 4: Cơ chế thị trường	Nhận biết: Nêu được khái niệm, ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường, khái niệm, chức năng của giá cả thị trường. Thông hiểu: Chỉ ra được những việc làm thể hiện sự vận dụng ưu điểm và khắc phục hạn chế của cơ chế thị trường. Vận dụng: Qua các trường hợp, hoạt động kinh tế cụ thể, chỉ ra được các cách giải quyết đúng thể hiện sự vận dụng các chức năng của giá cả thị trường để giải quyết các vấn đề kinh tế cụ thể
Bài 5: Ngân sách nhà nước	Nhận biết: Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước, đặc điểm, vai trò của ngân sách nhà nước. Nêu được các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân khi thực hiện ngân sách nhà nước Thông hiểu: Giải thích được mục đích của việc thu chi ngân sách nhà nước. Nêu được một số ví dụ thể hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách nhà nước
Bài 6: Thuế	Nhận biết: Gọi tên được một số loại thuế phổ biến Nêu được một số quy định của nhà nước về quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thực hiện pháp luật thuế Thông hiểu: Giải thích được vì sao nhà nước phải thu thuế.

II/ HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Kiểm tra tập trung
- 7 điểm trắc nghiệm
- 3 điểm tự luận

III/ MỘT SỐ CÂU HỎI MINH HỌA

BÀI 1: CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CƠ BẢN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Câu 1: Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động đóng vai trò cơ bản nhất, quyết định các hoạt động khác của đời sống xã hội là hoạt động

- A. sản xuất B. phân phối. C. tiêu dùng D. trao đổi.

Câu 2: Trong nền kinh tế thị trường, việc làm nào dưới đây của các chủ thể kinh tế gắn liền với hoạt động phân phối ?

- A. Công ty A điều chỉnh cơ cấu mặt hàng sản xuất.
B. Công ty A điều chỉnh nhiệm vụ các nhân viên.
C. Công ty A điều chỉnh cơ cấu nhân sự công ty.
D. Công ty A nhập nguyên liệu để tăng ca sản xuất.

Câu 3: Trong các hoạt động kinh tế, hoạt động nào đóng vai trò trung gian, kết nối người sản xuất với người tiêu dùng?

- A. Hoạt động vận chuyển - tiêu dùng B. Hoạt động phân phối - trao đổi
C. Hoạt động sản xuất - vận chuyển D. Hoạt động sản xuất - tiêu thụ

Câu 4: Một nền kinh tế bao gồm các hoạt động cơ bản nào?

- A. Sản xuất, phân phối - trao đổi, tiêu dùng
B. Sản xuất, kinh doanh, trao đổi, thu nhập
C. Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, thu nhập
D. Sản xuất, kinh doanh, trao đổi, cạnh tranh.

Câu 5: Quá trình phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất để tạo ra sản phẩm là nội dung của khái niệm

- A. sản xuất B. phân phối. C. tiêu dùng D. trao đổi.

Câu 6: Quá trình con người sử dụng các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt là biểu hiện của hoạt động

- A. tiêu dùng. B. lao động. C. sản xuất. D. phân phối.

Câu 7: Nội dung nào dưới đây không phải là vai trò của hoạt động tiêu dùng?

- A. Động lực cho sản xuất phát triển. B. “Đơn đặt hàng” cho sản xuất.
C. Điều tiết hoạt động trao đổi. D. Quyết định phân phối thu nhập.

Câu 8: Công ty A trong quá trình sản xuất, kinh doanh cả phê luôn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, từ việc chọn giống cây tốt cho đến thu hoạch hạt cả phê đảm bảo chất lượng, không ngâm trộn hoá chất, tạp chất,... đảm bảo sản phẩm ngon nhất đến người tiêu dùng. Việc làm của công ty A gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế?

- A. Tiêu dùng. B. Sản xuất. C. Phân phối. D. Trao đổi.

Câu 9: Các công ty A, B, C và D cùng sản xuất bột giặt và cung cấp cho thị trường trong nước. Công ty A chú trọng vào đổi mới hệ thống bao bì, công ty B chú trọng đổi mới xe vận chuyển hàng hóa cho các đại lý, công ty C chú trọng vào đào tạo nguồn nhân lực. Công ty D chú trọng vào đổi mới máy móc và dây chuyền sản xuất. Việc làm của công ty B gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế?

- A. tiêu dùng. B. lao động. C. phân phối. D. sản xuất.

Câu 10: Sắp đến ngày 8 tháng 3, K bàn với T cùng nhau góp tiền để dành mua hoa về bán. Nhờ khéo tay và ham học hỏi, K và T kết được những bó hoa vô cùng xinh xắn, rất được khách hàng yêu thích và ủng hộ. Việc kinh doanh trên đem lại cho K và T một số tiền nhỏ. Hai bạn dự định dùng số tiền ấy tham gia một khoá học về cắm hoa, nhằm phát triển năng khiếu của bản thân. Hai bạn K và T đã tham gia vào hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế xã hội

- A. Tiêu dùng. B. Sản xuất. C. Phân phối. D. Trao đổi.

Câu 11: Hoạt động kinh tế nào sau đây là mục đích, là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển?

- A. Hoạt động phân phối B. Hoạt động tiêu dùng
C. Hoạt động trao đổi D. Hoạt động sản xuất

Câu 12: Theo báo cáo mới công bố của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, qua tổng hợp từ công đoàn cơ sở, đa số các doanh nghiệp đều có kế hoạch thưởng Tết Dương lịch và Tết Âm lịch 2023 cho người lao động.

Trong đó, về thưởng Tết Dương lịch, mức thưởng trung bình năm 2023 thấp hơn khoảng 5% so với năm 2022, đạt khoảng 1,3 triệu đồng/người. Về thưởng Tết Âm lịch, mức thưởng năm 2023 tương đương năm 2022, khoảng một tháng lương của người lao động, tương đương 6,2 triệu đồng/người. (Theo VnEconomy)

Các doanh nghiệp thực hiện thưởng tết cho người lao động là hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế?

- A. Hoạt động sản xuất.
- C. Hoạt động tiêu dùng.

- B. Hoạt động phân trao đổi.
- D. Hoạt động phân phối.

Độc thông tin và trả lời các câu 1-2

Số liệu vừa được Metric - nền tảng số liệu về thương mại điện tử, công bố cho thấy, doanh số bán lẻ trên 5 sàn thương mại điện tử lớn nhất tại Việt Nam: Shopee, Lazada, Tiki, Sendo, Tiktok Shop đã cán mốc 71,2 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 78,69% so với quý 1/2023. Con số này vượt xa kỳ vọng bởi theo nhiều dự báo rằng doanh số thị trường thương mại điện tử năm 2024 sẽ chỉ tăng khoảng 35% so với 2023. Đồng thời, Metric đã ghi nhận hơn 766 triệu đơn vị sản phẩm được bán ra, gần 511.000 gian hàng phát sinh đơn đặt hàng (tăng 9% so với cùng kỳ năm ngoái) với 13,1 triệu sản phẩm có lượt bán (tăng 10% so với cùng kỳ năm ngoái) thông qua các sàn thương mại điện tử lớn này. Đặc biệt, số lượng nhà bán cũng phát triển mạnh hơn so với quý 2-2023, ở mức 9,22%.

(Theo VnEconomy, ngày 08/10/2024)

Câu 1: Trong thông tin trên, bán hàng trên sàn thương mại điện tử thuộc hoạt động kinh tế cơ bản nào dưới đây?

- A. Phân phối.
- B. Tiêu dùng.
- C. Sản xuất.
- D. Trao đổi.

Câu 2: Hoạt động bán hàng trực tuyến có vai trò nào dưới đây?

- A. Quyết định các hoạt động kinh tế còn lại.
- B. Là mục đích, động lực của sản xuất.
- C. Trung gian, cầu nối sản xuất với tiêu dùng.
- D. Đơn đặt hàng của xã hội đối với sản xuất.

BÀI 2: CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

Câu 1: Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây tiến hành các hoạt động mua hàng rồi bán lại cho các đại lý?

- A. chủ thể nhà nước.
- B. chủ thể tiêu dùng.
- C. chủ thể sản xuất.
- D. chủ thể trung gian.

Câu 2: Chủ thể sản xuất là những người

- A. phân phối hàng hóa, dịch vụ.
- B. hỗ trợ sản xuất hàng hóa, dịch vụ.
- C. trao đổi hàng hóa, dịch vụ.
- D. sản xuất ra hàng hóa, dịch vụ

Câu 3: Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể tiêu dùng?

- A. Tiết kiệm năng lượng.
- B. Tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của xã hội.
- C. Giúp nền kinh tế linh hoạt hơn.
- D. Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.

Câu 4: Trong nền kinh tế, chủ thể nào đóng vai trò là cầu nối giữa chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

- A. chủ thể trung gian.
- B. Nhà đầu tư chứng khoán.
- C. chủ thể doanh nghiệp.
- D. chủ thể nhà nước.

Câu 5: Chủ thể trung gian không có vai trò nào dưới đây ?

- A. Cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng.
- B. Phân phối hàng hóa đến tay người tiêu dùng.
- C. Thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng hiệu quả
- D. Tạo ra sản phẩm hàng hóa cho người tiêu dùng.

Câu 6: Chủ thể nào đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hàng hoá cho xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu dùng?

- A. Chủ thể trung gian
- B. Doanh nghiệp Nhà nước
- C. Các điểm bán hàng
- D. Chủ thể sản xuất

Câu 7: Mô hình kinh tế thị trường có sự điều tiết ở từng nước, từng giai đoạn có thể khác nhau tùy thuộc vào mức độ can thiệp của Chính phủ đối với thị trường, song tất cả các mô hình đều có điểm chung là không thể thiếu vai trò kinh tế của chủ thể nào?

- A. Chủ thể sản xuất
- B. Chủ thể tiêu dùng
- C. Chủ thể Nhà nước
- D. Người sản xuất kinh doanh

Câu 8: Nội dung nào dưới đây không thể hiện vai trò của chủ thể kinh tế nhà nước?

- A. Gia tăng tỷ lệ thất nghiệp.
- B. Tạo môi trường pháp lý thuận lợi.
- C. Đảm bảo xã hội ổn định.
- D. Đảm bảo ổn định chính trị.

Câu 9: Trong nền kinh tế, chủ thể trung gian đóng vai trò như thế nào trong mối quan hệ với chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

- A. độc lập.
- B. cầu nối
- C. cuối cùng.
- D. sản xuất.

Câu 10: Trong nền kinh tế nước ta, chủ thể nào đóng vai trò quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân?

- A. chủ thể trung gian. **B. chủ thể nhà nước**
C. chủ thể tiêu dùng. D. chủ thể sản xuất.

* Làm bài tập 2 KGK/ 16

BÀI 3: THỊ TRƯỜNG

Câu 1: Căn cứ vào tính chất và cơ chế vận hành, thị trường được chia thành:

- A. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.**
B. Thị trường tư liệu sản xuất, thị trường tư liệu tiêu dùng.
C. Thị trường trong nước, thị trường ngoài nước.
D. Thị trường ô tô, thị trường bảo hiểm, thị trường chứng khoán,...

Câu 2: Trong nền kinh tế hàng hóa, một trong những chức năng cơ bản của thị trường là chức năng

- A. làm trung gian trao đổi. B. đo lường giá trị hàng hóa.
C. thừa nhận giá trị hàng hóa. D. biểu hiện bằng giá cả.

Câu 3: Nội dung nào dưới đây không phải là chức năng của thị trường?

- A. Cung cấp hàng hoá, dịch vụ ra thị trường.**
B. Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng.
C. Cung cấp thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng.
D. Thừa nhận công dụng xã hội của hàng hoá

Câu 3: Các nhân tố cơ bản của thị trường là

- A. hàng hoá, giá cả, địa điểm mua bán. B. hàng hoá, tiền tệ, giá cả.
C. hàng hoá, tiền tệ, người mua, người bán. D. tiền tệ, người mua, người bán.

Câu 4: Thị trường giúp người tiêu dùng điều chỉnh việc mua sao cho có lợi nhất là thể hiện chức năng nào sau đây?

- A. Cung cấp thông tin.** B. Tiền tệ thế giới.
C. Thúc đẩy độc quyền. D. Phương tiện cất trữ.

Câu 5: Khi người bán đem hàng hoá ra thị trường, hàng hoá nào thích hợp với nhu cầu của xã hội thì bán được, điều đó thể hiện chức năng nào của thị trường?

- A. Gắn kết nền kinh tế thành một chỉnh thể
B. Kích thích sự sáng tạo của mỗi chủ thể kinh tế
C. Thừa nhận giá trị và giá trị sử dụng
D. Gắn kết nền kinh tế quốc gia với nền kinh tế thế giới

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi 1,2,3

Công ty X là một công ty có tiếng trên thị trường sản xuất mặt hàng đồ gia dụng. Khi nhận thấy giá nguyên liệu nhựa tăng nhanh trong thời gian gần đây, và thị trường nguyên liệu nhựa này bắt đầu có dấu hiệu trở nên khan hiếm - công ty X lập tức điều chỉnh kế hoạch nhập khẩu nguyên liệu và chuyển sang sử dụng nhựa tái chế để giảm chi phí. Nhờ cải tiến chất lượng và đa dạng hóa giá trị sử dụng, sản phẩm của công ty nhanh chóng được người tiêu dùng chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình mở rộng thị trường, công ty X gặp phải những cản trở từ đối thủ là công ty Y, khi công ty Y liên tục hạ giá sản phẩm dưới mức giá thị trường, thậm chí làm giả mẫu mã sản phẩm của công ty X. Những hành vi này của công ty Y đã nhiều lần đẩy công ty X vào tình trạng khó khăn.

Câu 1. Nội dung về giá nguyên liệu nhựa tăng nhanh và thị trường nguyên liệu nhựa này bắt đầu có dấu hiệu trở nên khan hiếm thể hiện chức năng nào dưới đây của thị trường.

- A. Chức năng điều tiết. C. Chức năng cải tiến.
C. Chức năng thừa nhận. **D. Chức năng thông tin.**

Câu 2. Thông tin nào dưới đây nói đến nhược điểm của cơ chế thị trường?

- A. Công ty Y làm giả mẫu mã sản phẩm của công ty X.**
B. Cải tiến chất lượng và đa dạng hóa giá trị sử dụng
C. Công ty X điều chỉnh kế hoạch nhập khẩu nguyên liệu.
D. Công ty X chuyển sang sử dụng nhựa tái chế.

Câu 3. Chức năng thừa nhận của thị trường được thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

- A. Công ty Y làm giả mẫu mã sản phẩm của công ty X.
B. Giá nguyên liệu nhựa tăng nhanh trong thời gian gần đây.
C. Sản phẩm của công ty X nhanh chóng được người tiêu dùng chấp nhận.
D. Công ty Y liên tục hạ giá sản phẩm dưới mức giá thị trường.

BÀI 4: CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

Câu 1: Hệ thống các quan hệ mang tính điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế được gọi là:

- A. Thị trường.
- B. Giá cả thị trường.
- C. Cơ chế thị trường.**
- D. Kinh tế thị trường.

Câu 2: Phát biểu nào dưới đây không đúng về cơ chế thị trường?

A. Cơ chế thị trường là phương thức cơ bản để phân phối và sử dụng các nguồn vốn, tài nguyên, sức lao động trong mọi nền kinh tế.

B. Cơ chế thị trường là một kiểu cơ chế vận hành nền kinh tế do bản thân nền sản xuất hàng hoá hình thành.

C. Cơ chế thị trường là cơ chế tự điều tiết của nền kinh tế thị trường, do sự tác động khách quan vốn có của nó.

D. Cơ chế thị trường là hệ thống hữu cơ của sự thích ứng, tự điều tiết lẫn nhau, của mối quan hệ biện chứng gắn bó giữa các yếu tố giá cả, cung cầu, cạnh tranh,...

Câu 3: Phát biểu nào sau đây đúng về cơ chế thị trường?

A. Cơ chế thị trường kích thích tối đa hoạt động của các chủ thể kinh tế hướng đến mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận, tối đa hoá chi phí.

B. Cơ chế thị trường kích thích mọi doanh nghiệp phải linh hoạt để cung cấp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ có chất lượng.

C. Cơ chế thị trường kìm hãm doanh nghiệp cải tiến kĩ thuật, hợp lí hoá sản xuất, đổi mới khoa học công nghệ ứng dụng.

D. Cơ chế thị trường luôn luôn mang tính chất năng động, tích cực trong kinh tế thị trường.

Câu 4: Đây là ưu điểm của cơ chế thị trường?

A. Cơ chế thị trường đã khiến các chủ thể kinh tế cạnh tranh không lành mạnh vì chạy theo lợi nhuận.

B. Cơ chế thị trường tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng, có thể dẫn tới lạm phát.

C. Cơ chế thị trường đã làm khoảng cách giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội ngày càng tăng lên

D. Cơ chế thị trường luôn đòi hỏi các chủ doanh nghiệp phải linh hoạt, sáng tạo để cung cấp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ có chất lượng.

Câu 5: Đây không phải là nhược điểm của cơ chế thị trường?

A. Sự tác động của cơ chế thị trường sẽ dẫn tới tình trạng phân hoá giàu nghèo, bất bình đẳng trong xã hội.

B. Do chạy theo lợi nhuận nên các doanh nghiệp không quan tâm tới vấn đề môi trường dẫn tới cạn kiệt và suy thoái môi trường.

C. Do chạy theo lợi nhuận nên các doanh nghiệp không quan tâm đến lợi ích của người tiêu dùng nên sản xuất hàng kém chất lượng.

D. Sự vận hành tốt nhất của cơ chế thị trường tạo những cơ hội cho sự giàu có hợp pháp về vật chất của các tầng lớp dân cư trong xã hội.

Câu 6: Hành vi của chủ thể kinh tế nào sau đây đúng?

A. Doanh nghiệp mở rộng vùng trồng nguyên liệu khi đơn hàng của các đối tác tăng cao.

B. Công ti H ngưng bán xăng dầu và tích trữ khi nghe tin giá xăng tăng lên.

C. Cửa hàng vật tư y tế B đã bán khẩu trang y tế bán với giá cao khi nhu cầu mua của người dân tăng cao.

D. Tiệm thuốc thấy giá thuốc lên khi thấy trên thị trường thuốc khan hiếm.

Câu 7: Chủ thể kinh tế nào dưới đây không tôn trọng quy luật khách quan của cơ chế thị trường?

A. Công ti R cung cấp mặt hàng thịt bò đông lạnh cho hệ thống siêu thị C theo đúng yêu cầu

B. Do nhu cầu đi lại của người dân trong dịch Tết tăng cao, Công ti A đã tăng số chuyến xe trong ngày

C. Hộ kinh doanh T đã hạ giá thu mua thanh long tại vườn do thị trường xuất khẩu đóng cửa vì dịch bệnh.

D. Công tử H đã chế tạo bao bì sản phẩm bánh kẹo nhái thương hiệu nổi tiếng để bán ra thị trường.

Câu 8: Câu tục ngữ “Cá lớn nuốt cá bé” chỉ quy luật kinh tế nào?

A. Quy luật giá trị

B. Quy luật cung - cầu

C. Quy luật cạnh tranh

D. Quy luật lưu thông tiền tệ

Câu 9: Ý kiến nào sau đây là đúng?

A. Cơ chế thị trường tự khắc phục hiện tượng phân hoá giàu - nghèo trong xã hội.

B. Cơ chế thị trường tự điều tiết, khắc phục những nhược điểm của nó.

C. Cơ chế thị trường tạo môi trường rộng mở cho các mô hình kinh doanh mới theo sự phát triển của xã hội.

D. Nhà nước cần tăng cường quản lý vì mô nền kinh tế để khắc phục, hạn chế nhược điểm của cơ chế thị trường.

Câu 10: Chúng ta có thể đồng tính với ý kiến nào sau đây?

A. Cơ chế thị trường là cơ chế tự điều tiết của nền kinh tế do sự tác động của các quy luật vốn có của nó.

B. Cơ chế thị trường chỉ đảm bảo cho người sản xuất, kinh doanh tự do lựa chọn và quyết định việc sản xuất, kinh doanh của mình.

C. Điều kiện sản xuất của các chủ thể kinh tế giống nhau và quy luật giá trị tác động như nhau dẫn đến sự phân hoá giàu – nghèo.

D. Trong chủ nghĩa xã hội không có cơ chế thị trường.

Câu 11: Khi giá thu mua hồ tiêu tăng lên, nhiều người dân ở tỉnh T đã chuyển một phần diện tích đất trồng cà phê sang trồng hồ tiêu. Chức năng của giá cả trong trường hợp này là gì?

A. Cung cấp thông tin

B. Phân bổ nguồn lực giữa các ngành sản xuất khác nhau

C. Công cụ để Nhà nước thực hiện quản lý, điều tiết, kích thích nền kinh tế.

D. Không có chức năng gì

Câu 12: Khi giá xăng tăng cao ảnh hưởng đến hoạt động giao thông vận tải, Chính phủ đã ra một chính sách để làm giảm 10% giá xăng. Chức năng của giá cả trong trường hợp này là gì?

A. Cung cấp thông tin

B. Phân bổ nguồn lực giữa các ngành sản xuất khác nhau

C. Công cụ để Nhà nước thực hiện quản lý, điều tiết, kích thích nền kinh tế.

D. Không có chức năng gì.

BÀI 5: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Câu 1: Quỹ tiền tệ tập trung lớn nhất của một quốc gia, vừa là nguồn lực để duy trì bộ máy nhà nước, vừa là công cụ hữu ích để Nhà nước quản lý, điều tiết nền kinh tế quốc dân là

A. Ngân sách nhà nước.

B. Hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước.

C. Chi đầu tư phát triển.

D. Thuế.

Câu 2: Ngân sách nhà nước có đặc điểm

A. Được chia thành nhiều quỹ nhỏ có tác dụng để chi dùng cho những mục đích đã có trong kế hoạch.

B. Là công cụ để điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc vụ lợi xã hội.

C. Định phương phát triển sản xuất vào những vùng, lĩnh vực cần thiết để hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý.

D. Tạo lập quỹ dự trữ quốc gia để phòng chống thiên tai, dịch bệnh,... và một số nhiệm vụ đột xuất, cấp thiết.

Câu 3: Ngân sách nhà nước là

A. Khoản thu của những quan hệ kinh tế phát sinh trong thị trường kinh tế.

B. Bản dự trù thu chi tài chính của Nhà nước trong một khoảng thời gian nhất định, thường là một năm.

C. Quỹ tiền tệ tập trung chi cho cơ sở hạ tầng và an sinh xã hội.

D. Khoản dự trù thu chi từ dân và cho dân.

Câu 4: Người dân có quyền gì về ngân sách nhà nước?

A. Quyền được biết về thông tin ngân sách.

B. Quyền có tiếng nói và nhận phản hồi về thông tin ngân sách.

C. Quyền giám sát hiệu quả sử dụng ngân sách.

D. Quyền kiến nghị kiểm toán ngân sách nhà nước.

Câu 5: Em đồng tình với ý kiến nào dưới đây?

A. Những khoản vay và chỉ viện trợ từ nước ngoài làm tăng nguồn thu ngân sách.

B. Thúc đẩy mạnh và nhanh về cơ sở hạ tầng là cách đúng nhất để thúc đẩy kinh tế.

C. Để tạo ra nguồn dự trữ quốc gia nên ngân sách nhà nước luôn bội thu qua từng năm.

D. Ngân sách nhà nước là khoản chi cho dân không hoàn trả lại.

Câu 6: Em hãy cho biết ý kiến nào sau đây là đúng?

- A. Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước trong một năm.
- B. Nguồn thu của ngân sách nhà nước là các khoản thu của mỗi người dân trong một quốc gia.
- C. Nguồn chi bảo đảm sự hoạt động của bộ máy nhà nước là nguồn chi từ ngân sách nhà nước.**
- D. Ngân sách nhà nước do Nhà nước sở hữu nên người dân không cần phải kiểm tra, giám sát việc Nhà nước sử dụng ngân sách như thế nào.

Câu 7: Quan điểm nào dưới đây đúng về ngân sách nhà nước?

- A. Ngân sách nhà nước là toàn bộ vốn của người dân trong một quốc gia.
- B. Ngân sách nhà nước là toàn bộ tài sản của các doanh nghiệp để chi dùng cho các mục đích đã có trong kế hoạch.
- C. Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định.**
- D. Ngân sách nhà nước là quỹ dự trữ tài chính của một quốc gia để dự phòng thiên tai, dịch bệnh.

Câu 8: Ý nào dưới đây không phải là đặc điểm của ngân sách nhà nước?

- A. Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước phải theo Luật Ngân sách nhà nước.
- B. Nhà nước là chủ thể duy nhất có quyền sở hữu và quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước.
- C. Nhà nước sẽ hoàn trả trực tiếp cho người dân những khoản mà họ đã đóng góp vào ngân sách nhà nước.**
- D. Ngân sách nhà nước hướng tới mục tiêu giải quyết các quan hệ lợi ích chung trong xã hội.

Câu 9: Khẳng định nào dưới đây không đúng về vai trò của ngân sách nhà nước?

- A. Ngân sách nhà nước cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.
- B. Ngân sách nhà nước là công cụ để điều tiết thị trường, bình ổn giá cả, kiềm chế lạm phát.
- C. Ngân sách nhà nước điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc lợi xã hội.
- D. Ngân sách nhà nước đảm bảo nhu cầu chi tiêu của mọi người dân trong xã hội.**

Câu 10: Nhóm chi nào sau đây không được tính vào nhóm chi của ngân sách nhà nước?

- A. Nhóm chi thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước như lương, công tác, hội họp, công tác phí,...**
- B. Nhóm chi đầu tư phát triển nhằm tăng cường cơ sở vật chất và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cho doanh nghiệp.
- C. Nhóm chi trả nợ và viện trợ để Nhà nước trả các khoản vay và thanh toán làm nghĩa vụ quốc tế.
- D. Nhóm chi dự trữ quốc gia phục vụ việc dự trữ cho các biến động bất ngờ như dịch bệnh, thiên tai,...

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi 1,2

Trong năm 2023, để đối phó với suy thoái kinh tế chung và nhằm ổn định thị trường, chính phủ Việt Nam quyết định phương án sử dụng ngân sách nhà nước để kích cầu. Căn cứ vào Luật ngân sách nhà nước, Quốc hội đã phê chuẩn phương án này. Theo đó, một lượng tiền lớn từ NSNN đã được phân bổ cho từng mục tiêu cụ thể như: phát triển hạ tầng, hỗ trợ doanh nghiệp và an sinh xã hội. Bên cạnh đó, thông qua các chương trình kích cầu tiêu dùng và đầu tư công, Chính phủ đã dần ổn định giá cả của thị trường và khuyến khích sản xuất. Nhờ việc phân bổ và sử dụng ngân sách hợp lý, nền kinh tế nước ta đã dần phục hồi, hoạt động của thị trường trở nên cân bằng hơn, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của suy thoái.

Câu 1. Căn cứ vào Luật ngân sách nhà nước, Quốc hội đã phê chuẩn phương án sử dụng ngân sách nhà nước để kích cầu là thể hiện đặc điểm nào dưới đây của NSNN?

- A. NSNN được chia thành nhiều quỹ nhỏ.
- B. NSNN mang tính pháp lý cao.**
- C. NSNN cân đối giữa thu và chi
- D. NSNN không hoàn trả trực tiếp.

Câu 2. Các chương trình kích cầu tiêu dùng và đầu tư công của Chính phủ thể hiện vai trò nào dưới đây của NSNN?

- A. Cung cấp tài chính.
- B. Là công cụ mở rộng đối ngoại.
- C. Lập quỹ dự trữ quốc gia.
- D. Là công cụ điều tiết thị trường.**

BÀI 6: THUẾ

Câu 1: Thuế là gì?

- A. Là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc. B. Là nguồn thu duy nhất của nhà nước.
C. Là nguồn tài chính duy nhất của đất nước. D. Thuế dùng để cho doanh nghiệp nhà nước kinh doanh.

Câu 2: Nêu tên loại thuế có ở Việt Nam dành cho cá nhân?

- A. Thuế thu nhập cá nhân. B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
C. Thuế xuất nhập khẩu. D. Thuế tài nguyên.

Câu 3: Thuế có vai trò như thế nào?

- A. Công cụ quan trọng để điều tiết thị trường.
B. Công dân phải có nghĩa vụ khai và nộp thuế đầy đủ.
C. Chỉ có người đóng thuế mới hưởng lợi ích từ thuế.
D. Thuế thúc đẩy phát triển kinh tế đôi ngoại.

Câu 4: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp, sẽ nộp loại thuế nào?

- A. Thuế thu nhập cá nhân. B. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
C. Thuế giá trị gia tăng. D. Thuế nhập khẩu.

Câu 5: Theo em, ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp, doanh nghiệp không phải nộp loại thuế nào dưới đây?

- A. Thuế tài nguyên. B. Thuế nhập khẩu.
C. Thuế tiêu thụ đặc biệt. D. Thuế bảo vệ môi trường.

Câu 6: Chưa lập gia đình nhưng ngoài lương, chị P còn có một căn hộ cho thuê, mỗi năm thu được 100 triệu đồng nên không phải nộp thuế. Năm ngoái, chị sử dụng tiền tiết kiệm mua thêm một căn hộ để cho thuê nên tiền cho thuê tăng gấp đôi. Anh Q- bạn chị, là cán bộ thuế - nhắc nhở chị phải ra cơ quan thuế khai và nộp thuế. Vì sao chị P phải nộp thuế?

- A. Vì để cân bằng mức độ giàu nghèo, tránh sự phân biệt đối xử.
B. Vì để lấy tiền của người giàu lo cho người nghèo.
C. Vì đây là việc làm bắt buộc đối với người dân.
D. Vì để tạo nên sự công bằng trong xã hội.

Đọc thông tin và trả lời các câu 1,2,3

Vừa qua, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Ngô Phú Cường, trú tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Theo cáo trạng, Từ năm 2010 đến 2017, Cường thành lập và điều hành hoạt động nhiều công ty cùng một chi nhánh để mua bán cát. Khoảng thời gian từ năm 2014 đến 2019, Cường mua cát không rõ nguồn gốc tại An Giang, Đồng Tháp và bán lại cho các doanh nghiệp hoạt động tại các tỉnh, thành phố... Việc thanh toán tiền bán cát hơn 84 tỷ đồng được thực hiện qua hai tài khoản ngân hàng của Cường và con gái. Tuy nhiên, các giao dịch này đều không được Cường xuất hóa đơn, kê khai thuế không đúng doanh thu bán ra nhằm giảm số tiền thuế giá trị gia tăng phải nộp.

(Theo báo *Nhân dân*, 28-4-2024)

Câu 1: Trong thông tin trên, Ngô Phú Cường đã có hành vi vi phạm pháp luật về thuế nào dưới đây?

- A. Trốn thuế, gian lận thuế. B. Nộp chậm tiền thuế.
C. Nộp thuế không đúng thời gian. D. Khai báo hồ sơ thuế không đầy đủ.

Câu 2: Trong thông tin trên, Ngô Phú Cường phải nộp những loại thuế nào sau đây theo quy định của pháp luật?

- A. Thuế giá trị gia tăng và thuế bảo vệ môi trường.
B. Thuế tiêu thụ đặc biệt.
C. Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp.
D. Thuế thu nhập tài nguyên

Câu 3: Trong thông tin trên, Ngô Phú Cường cần phải có trách nhiệm nào dưới đây trong việc thực hiện pháp luật về thuế?

- A. Khai thuế chính xác, trung thực. B. Xin miễn giảm thuế.
C. Nộp thuế để hưởng lợi ngân sách nhà nước. D. Nộp thuế đúng thời hạn.

* Làm bài tập 2,3 SGK/25

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh đọc thông tin và trả lời trên phiếu trả lời trắc nghiệm. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh tô vào một trong hai ô tròn Đ (đúng) hoặc S (sai).

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau:

Heineken Việt Nam là một ví dụ được nhắc đến như một điển hình. Doanh nghiệp này hiện có 6 nhà máy sản xuất bia và 10 văn phòng tại Việt Nam, đang hỗ trợ tới 212.000 việc làm, đóng góp 0,95% GDP và xếp thứ 5 trong 1.000 doanh nghiệp nộp thuế nhiều nhất cho ngân sách Việt Nam. Để góp phần chống biến đổi khí hậu, tham gia bảo vệ môi trường và duy trì phát triển bền vững, ở mỗi khâu trong quá trình sản xuất, phân phối sản phẩm, doanh nghiệp đều chủ động thực hiện xanh hóa. Hiện nay, có 5/6 nhà máy sản xuất của Công ty Heineken đã thực hiện nấu bia bằng 100% năng lượng tái tạo. Trong khâu đóng gói, 100% chai bia và kết được sử dụng lại, 100% lon bia được tái chế.

Trong khâu quản lý chất thải, 99% phụ phẩm, chế phẩm được tái chế, tái sử dụng. Trong khâu văn phòng và tổ chức các sự kiện, doanh nghiệp giảm 1% điện, 8% nước, 33% giấy. Ngoài ra, Heineken Việt Nam cũng tối ưu khâu phân phối sản phẩm, giúp giảm 2.000 tấn CO₂; sử dụng 100% tủ lạnh xanh giảm 65% khí CO₂; cải tiến trong bao bì giúp doanh nghiệp giảm 273 tấn giấy trong năm 2020. Rõ ràng, việc thực hiện tái chế đã đem lại lợi ích cho cả doanh nghiệp và xã hội, nhất là người dân ở địa phương nơi triển khai dự án. Hiện Heineken gần như không còn chất thải chôn lấp, vì 99% chất thải đã được tái sử dụng, tái chế trong quá trình quay vòng sản xuất.

a) Doanh nghiệp Heineken Việt Nam là chủ thể sản xuất xanh. (Đ)

b) Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp đã giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hướng tới phát triển bền vững. (Đ)

c) Do tiến hành sản xuất xanh nên doanh nghiệp không phải thực hiện trách nhiệm nộp thuế. (S)

d) Sản xuất xanh mang lại giá trị tích cực đối với doanh nghiệp và xã hội. (Đ)

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau:

Theo số liệu của Bộ Tài chính, tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023 ước đạt 1.752,5 nghìn tỷ đồng, trong đó, đạt thành tích tốt nhất về thu từ dầu thô; tiếp đó là thu nội địa; thu từ xuất nhập khẩu. Cùng với công tác thu, công tác điều hành chi ngân sách nhà nước năm 2023 đã được thực hiện theo dự toán, đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước và thanh toán các khoản nợ đến hạn, đảm bảo kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội từ ngân sách nhà nước... Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2023 ước đạt 1.731,9 nghìn tỷ đồng, trong đó, chi thường xuyên năm 2023 ước đạt 1.058,6 nghìn tỷ đồng; chi đầu tư phát triển đạt 579,8 nghìn tỷ; chi trả nợ lãi 90,1 nghìn tỷ đồng.

a) Trong thông tin trên, thu ngân sách nhà nước năm 2023 được thực hiện từ dầu thô, thu nội địa, thu từ xuất nhập khẩu. (Đ)

b) Ngân sách nhà nước chưa thực hiện các vai trò đối với bộ máy nhà nước và xã hội. (S)

c) Chi ngân sách chưa đề cập tới các khoản chi còn lại (Đ)

d) Công dân có quyền được hưởng các khoản chi từ ngân sách nhà nước (Đ)

Câu 3. Đọc đoạn thông tin sau:

Theo quy định của pháp luật, Mức thuế suất đối với: **thuốc lá điều, xì gà và các chế phẩm khác từ cây thuốc lá:** thuế suất 75%; Rượu từ 20 độ trở lên: thuế suất 65%, Rượu dưới 20 độ: thuế suất 35%; **Bia:** thuế suất 65%, **Du thuyền** thuế suất 30%, **Bài lá:** thuế suất 40%, Vàng mã, hàng mã: thuế suất 70%, **Kinh doanh vũ trường:** thuế suất 40%, **Kinh doanh ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng:** thuế suất 35%.

a) Thuế đánh vào các hàng hóa trên là thuế tiêu thụ đặc biệt và là thuế gián thu. (Đ)

b) Việc đánh thuế rất cao những mặt hàng trên nhằm mục đích tăng thu cho ngân sách nhà nước. (S)

c) Đánh thuế cao những mặt hàng, dịch vụ trên là một hình thức góp phần điều tiết thu nhập trong xã hội. (Đ)

d) Việc đánh thuế cao thể hiện vai trò và chức năng của nhà nước trong việc quản lý nền kinh tế. (Đ)

Câu 4. Đọc đoạn thông tin sau:

Theo số liệu sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong nửa đầu tháng 7/2024, Việt Nam xuất khẩu 290.035 tấn gạo, giá trị 177 triệu USD. Với kết quả này, dự tính 7 tháng năm 2024, xuất khẩu gạo có thể đạt 5,26 triệu tấn, với kim ngạch 3,34 tỷ USD. Về thị trường xuất khẩu, trong 6 tháng năm 2024 gạo của Việt Nam được xuất khẩu nhiều nhất sang Philippin, chiếm 85% thị phần gạo nhập khẩu của nước này (Thái Lan chiếm 10% thị phần gạo nhập khẩu của Philippin). Giá gạo xuất khẩu sang Philippines 6 tháng năm 2024 đạt bình quân 622,2 USD/tấn.

Tuy nhiên, sang đến 15 ngày đầu tháng 7/2024, giá gạo xuất khẩu giảm mạnh so với giá xuất khẩu trong tháng 5 và tháng 6. Theo các doanh nghiệp, việc giá gạo xuất khẩu điều chỉnh ở thời điểm này, cùng với giá lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long giảm đã giúp họ chủ động và thu mua thóc được dễ hơn.

(Theo VnEconomy, ngày 30-7-2024)

- a) Đối tượng giao dịch, mua bán của thị trường là lúa gạo. (Đ)
- b) Giá cả thị trường của gạo tại Philippin là 622,2USD/tấn. (Đ)
- c) Tại Đồng bằng sông Cửu Long, thị trường lúa gạo đã thực hiện chức năng điều tiết dưới tác động của giá cả giảm. (Đ)
- d) Gạo Việt Nam không phải cạnh tranh với gạo của các nước khác trên thị trường Philippin. (S)

Câu 5. Từ những năm cuối của thế kỷ 20, chính phủ Việt Nam quyết định tăng cường đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và y tế để cải thiện chất lượng cuộc sống và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Sau khi được Quốc hội thông qua, ngân sách nhà nước được phân bổ theo kế hoạch với các khoản chi rõ ràng cho từng lĩnh vực. Trong đó, một phần lớn ngân sách được sử dụng để xây dựng thêm các trường học và bệnh viện tại các khu vực khó khăn, nhằm cung cấp điều kiện học tập và chăm sóc sức khỏe tốt hơn cho người dân. Đồng thời, thông qua các chính sách tài chính hỗ trợ các doanh nghiệp và kích cầu tiêu dùng, ngân sách nhà nước cũng thực hiện tốt vai trò quan trọng của nó trong việc điều tiết nền kinh tế. Tuy nhiên, một số trang thông tin của các tổ chức như Việt Tân đã đưa các thông điệp yêu cầu ngân sách nhà nước luôn phải cân bằng giữa thu và chi, cũng như tất cả các khoản chi ngân sách đều phải hoàn trả lại cho các đối tượng thụ hưởng một cách trực tiếp. Điều này là vi phạm pháp luật Việt Nam vì mang tính chất kích động, chống phá công cuộc xây dựng phát triển kinh tế của Nhà nước.

A. Thông qua các chính sách tài chính hỗ trợ các doanh nghiệp và kích cầu tiêu dùng, ngân sách nhà nước đã thực hiện tốt vai trò điều tiết thị trường. Đ

B. Một số người cho rằng ngân sách nhà nước luôn phải cân bằng giữa thu và chi là chính xác. S

C. Các khoản chi ngân sách KHÔNG hoàn trả lại cho các đối tượng thụ hưởng một cách trực tiếp. Đ

D. Một phần lớn ngân sách được sử dụng để xây dựng thêm các trường học và bệnh viện tại các khu vực khó khăn thể hiện vai trò định hướng hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý của NSNN. Đ

Câu 6. Năm 2024, công ty công nghệ ABC vì muốn vượt qua đối thủ là công ty XYZ, nên đã tiến hành nghiên cứu và cho ra mắt một sản phẩm smartphone mới với tính năng vượt trội và thiết kế hiện đại. Sản phẩm này nhanh chóng thu hút sự chú ý của người tiêu dùng, tạo ra cơn sốt trên thị trường. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng, công ty đã đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển, khuyến khích sự cạnh tranh trong ngành công nghiệp công nghệ. Các đối thủ khác cũng bắt đầu cải tiến sản phẩm của họ, tạo ra một vòng xoáy đổi mới sáng tạo liên tục. Trong đó, một số công ty nhỏ phải vật lộn để tồn tại, một số công ty khác không đủ tiềm lực và sức cạnh tranh, đã bị các công ty lớn như ABC thu mua lại hoặc tuyên bố phá sản.

A. Công ty X không chịu tác động bởi quy luật cạnh tranh của cơ chế thị trường. (S)

B. Việc tạo ra một vòng xoáy đổi mới sáng tạo liên tục của các công ty công nghệ không thể hiện ưu điểm của cơ chế thị trường. (S)

C. Sản phẩm smartphone mới của công ty X tạo ra cơn sốt trên thị trường thể hiện việc thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của con người. Đ

D. Một số công ty khác bị các công ty lớn như ABC thu mua lại hoặc tuyên bố phá sản thể hiện nhược điểm về sự phân hóa trong xã hội của cơ chế thị trường Đ

Câu 7. Một nhóm các bạn sinh viên vừa tốt nghiệp Đại học quyết định thành lập một công ty khởi nghiệp lấy tên là TOGETHER chuyên sản xuất thực phẩm hữu cơ. Họ nhận thấy ngày càng nhiều người tiêu dùng quan tâm đến sức khỏe và lựa chọn sản phẩm sạch, an toàn. Nhờ vào việc nghiên cứu thị trường, họ đã xác định được rằng có một lượng lớn người tiêu dùng sẵn sàng chi trả nhiều hơn cho các sản phẩm thực phẩm hữu cơ.

Để đáp ứng nhu cầu này, công ty của các bạn trẻ đầu tư vào công nghệ và kỹ thuật sản xuất hiện đại để đảm bảo chất lượng sản phẩm. Sản phẩm của họ không chỉ đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng mà còn góp phần bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Trong quá trình phát triển, công ty thường xuyên lắng nghe phản hồi từ khách hàng để điều chỉnh sản phẩm cho phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng. Nhờ đó, công ty đã có những điều chỉnh kịp thời, chẳng hạn như ra mắt sản phẩm snack hữu cơ và nước ép tự nhiên, phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện tại.

A. Nhóm các bạn sinh viên trong thông tin trên đóng vai trò là chủ thể sản xuất. Đ

- B. Người tiêu dùng quan tâm đến sức khỏe và lựa chọn sản phẩm sạch, an toàn không có ảnh hưởng gì đến quyết định sản xuất của công ty TOGETHER. S
- C. Phản hồi từ khách hàng giúp công ty điều chỉnh sản phẩm kịp thời theo nhu cầu thị trường. Đ
- D. Công ty TOGETHER tự quyết định sản xuất mà không cần quan tâm đến thị hiếu người tiêu dùng. S

Câu 8. Đọc đoạn thông tin sau:

Theo số liệu sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong nửa đầu tháng 7/2024, Việt Nam xuất khẩu 290 triệu 177 triệu USD. Với kết quả này, dự tính 7 tháng năm 2024, xuất khẩu gạo có thể đạt 5,26 triệu tấn 3,34 tỷ USD. Về thị trường xuất khẩu, trong 6 tháng năm 2024 gạo của Việt Nam được xuất khẩu nh Philippin, chiếm 85% thị phần gạo nhập khẩu của nước này (Thái Lan chiếm 10% thị phần gạo nhập Philippin). Giá gạo xuất khẩu sang Philippines 6 tháng năm 2024 đạt bình quân 622,2 USD/tấn.

Tuy nhiên, sang đến 15 ngày đầu tháng 7/2024, giá gạo xuất khẩu giảm mạnh so với giá xuất khi và tháng 6. Theo các doanh nghiệp, việc giá gạo xuất khẩu điều chỉnh ở thời điểm này, cùng với giá l bằng sông Cửu Long giảm đã giúp họ chủ động và thu mua thóc được dễ hơn.

(Theo VnEconomy

- a) Đối tượng giao dịch, mua bán của thị trường là lúa gạo.(Đ)
- b) Giá cả thị trường của gạo tại Philippin là 622,2USD/tấn. (Đ)
- c) Tại Đồng bằng sông Cửu Long, thị trường lúa gạo đã thực hiện chức năng điều tiết dưới tác động giảm.(Đ)
- d) Gạo Việt Nam không phải cạnh tranh với gạo của các nướckhác trên thị trường Philippin. (S)

Câu 9

Giá vàng trong nước lúc 9h00 ngày 12.4, giá vàng SJC được Tập đoàn DOJI niêm yết ở ngưỡng 82,2-84,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra). Chênh lệch giá mua - bán vàng SJC tại DOJI niêm yết ở ngưỡng 2 triệu đồng/lượng.

So với mở cửa phiên giao dịch sáng qua, giá vàng SJC được DOJI điều chỉnh tăng 100.000 đồng/lượng cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tại Bảo Tín Minh Châu, giá vàng SJC niêm yết ở ngưỡng 82,05-83,95 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra). Chênh lệch giá mua - bán vàng SJC được Bảo Tín Minh Châu niêm yết ở ngưỡng 1,9 triệu đồng/lượng.

So với mở cửa phiên giao dịch hôm qua, giá vàng SJC được Bảo Tín Minh Châu điều chỉnh giảm 450.000 đồng/lượng chiều mua vào và giảm 350.000 đồng/lượng chiều bán ra.

Mức chênh lệch mua vào - bán ra vàng SJC vẫn ở ngưỡng khá cao 1,9-2 triệu đồng/lượng. Điều này khiến nhà đầu tư đối diện nguy cơ thua lỗ khi mua vàng trong ngắn hạn.

Giá vàng SJC hôm nay được cho là phản ứng khá "hời hợt" với đà tăng mạnh của thế giới. Thông thường khi kim loại quý trên thị trường tăng mạnh, giá vàng trong nước cũng sẽ được điều chỉnh tăng theo.

Đối với vàng nhẫn tính đến 9h00, giá vàng nhẫn tròn trơn được Bảo Tín Minh Châu niêm yết ở mức 74,48-76,38 triệu đồng/lượng chiều mua vào - bán ra.

So với mở cửa phiên giao dịch hôm qua, giá vàng nhẫn tròn trơn được Bảo Tín Minh Châu điều chỉnh giảm mạnh 2,4 triệu đồng/lượng chiều mua vào và giảm 2,1 triệu đồng/lượng chiều bán ra.

Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) niêm yết ở ngưỡng 75,1-76,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra).

(Trích báo Lao động Việt Nam- ngày 12/04/2024)

	Câu hỏi	Đ/S	Vì sao?
--	---------	-----	---------

A	Trong thị trường vàng hiện nay, giá cả được xác định bởi sự giao cắt giữa cung và cầu.	Đ	Trong cơ chế thị trường, giá cả được xác định bởi sự giao cắt giữa cung và cầu.
B	Thị trường cạnh tranh giữa tập đoàn DOJI, Bảo Tín Minh Châu, và Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) là một loại hình thị trường mà có rất ít công ty hoạt động và chúng thường kiểm soát giá cả.	Đ	Thị trường cạnh tranh hoàn hảo là một loại hình thị trường mà có rất ít công ty hoạt động và chúng thường kiểm soát giá cả.
C	Sự cạnh tranh giữa tập đoàn DOJI, Bảo Tín Minh Châu, và Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) là yếu tố quan trọng để đảm bảo hiệu quả trong cơ chế thị trường vàng hiện nay.	Đ	Trong một thị trường cạnh tranh hoàn hảo, các sản phẩm được coi là homogenous (đồng nhất).
D	Sự cạnh tranh của các công ty hay tập đoàn về vàng nhằm kích thích tính năng động, sáng tạo của các chủ thể kinh tế, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và tăng trưởng kinh tế.	Đ	Sự cạnh tranh giữa các nhà sản xuất làm tăng sự đa dạng và chất lượng của sản phẩm.
E	Sự độc quyền về giá cả của thị trường vàng miếng SJC trên thị trường có thể dẫn đến sự lạm dụng quyền lực và giảm sự lựa chọn của người tiêu dùng.	Đ	Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo thường dẫn đến sự mất cân bằng quyền lực giữa người tiêu dùng và nhà sản xuất.

PHẦN II: Tự luận

Câu 1: Hoạt động sản xuất là gì? Thế nào là sản xuất xanh?

Câu 2: Những lợi ích mà sản xuất xanh mang lại cho doanh nghiệp và xã hội là gì?

Câu 3: Thị trường có những chức năng nào?

Câu 4: Cơ chế thị trường có những hạn chế nào?

Câu 5: Trình bày đặc điểm của ngân sách nhà nước?

Câu 6: Nêu vai trò của ngân sách nhà nước?

Câu 7: Để tạo nên thương hiệu cho sản phẩm của công ty, lãnh đạo và các nhân viên của Công ty A đã dành rất nhiều thời gian khảo sát thị trường, tiếp xúc trực tiếp với khách hàng để xin ý kiến về mong muốn của họ đối với sản phẩm của công ty. Nhờ đó, Công ty A đã tạo ra những sản phẩm độc đáo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Em có nhận xét gì về việc làm của chủ thể trong tình huống trên?

Câu 8: Bà H đưa ông T là em trai mình vào danh sách nhận hỗ trợ của Chính phủ cho người dân vùng bão lũ. Tuy nhiên, thấy mình có điều kiện tốt hơn nhiều người khác nên ông T đã tự nguyện xin không nhận sự hỗ trợ này, nhường cho người khác có hoàn cảnh khó khăn hơn.

Theo em, ông T thực hiện đúng hay vi phạm pháp luật ngân sách nhà nước không?

Câu 9: Em đặt mua hàng qua mạng. Khi nhận hàng, em thấy chất lượng và mẫu mã của hàng thực tế không đúng như quảng cáo.

Trong trường hợp đó, em sẽ làm gì?